TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/DS-ST
Ngày 30 - 01-2026
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thanh Cường.
2. Ông Từ Minh Hải.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.
Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-DS ngày 10/0/2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2025/QĐXXST-DS ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị A, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Bắc Ninh.
Bị đơn: Ông Ngô Đức T, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Dương Thị A trình bày:*

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 2 năm 2025 bà có xuống thăm đồng tại khu vực Đ mà gia đình bà đã thầu để thả cá và cấy lúa, thì bà bắt được ông Ngô Đức T có thuê một số người đánh trộm cá của gia đình bà. Khi bà xuống bảo ông T không cho đánh cá nữa thì ông T đã chạy lại và đánh bà. Sau đó bà đi viện Đa khoa tỉnh B nay là tỉnh Bắc Ninh vào khoa cấp cứu chụp cắt lớp bác sĩ chẩn đoán chấn động não và bác sĩ kê đơn thuốc mua và điều trị 01 ngày sau đó, bà đau đầu bà ra bệnh viện V khám, được bác sĩ kê định đơn tổng số ngày nằm viện là 08 ngày. Từ đó ông T không hỏi han gì cũng không bồi thường gì. Sau đó công an xã gọi bà đi khám và lấy

giám định. Bác sĩ kết luận bà chấn động não 7%. Bác sĩ kê đơn thuốc và bà đã mua thuốc điều trị. Bà làm đơn này gửi tòa án xem xét giải quyết cho bà những nội dung sau, buộc ông Ngô Đức T bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bà cụ thể, các khoản sau,

- T1 thuốc 20.000.000 đồng,
- T1 ăn ở người chăm sóc và mất thu nhập trong 08 ngày là 9.000.000 đồng
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng.
- Tổng số tiền ông T phải bồi thường cho bà là 54.000.000 đồng.
- Tại phiên tòa bà A nộp 01 phiếu kê đơn thuốc và phiếu mua thuốc 8.100.000 đồng. Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông T bồi thường cho bà tất cả các khoản khoảng từ 32.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng.
- Ngoài số tiền trên ra, bà không yêu cầu ông T phải bồi thường cho anh bất cứ khoản nào khác.

** Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là ông Ngô Đức T trình bày:* Ngày 24/02/2025 ông đang kéo cá tại đầm Dộc Găng ông đã trúng thầu từ năm 2019 thì bà Dương Thị A cầm liềm ra chửi ông và đe rạch lưới ông đang kéo cá. Ông đã rằng liềm bà A cầm và vất đi sau đó bà A ăn vạ nằm ra bờ ao, lúc sau người nhà bà A đưa đi viện. Sự việc trên đã được Công an xã C gọi các bên đến làm việc. Bà A đã xuất trình hóa đơn tiền thuốc 2.335.085 đồng. UBND huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông đã nộp phạt 6.500.000đ và đồng ý bồi thường tiền thuốc 2.335.085 đồng nhưng bà A và gia đình không đồng ý nhận. Ông khẳng định không hề đánh bà A ông không gây thương tích cho bà A nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A. Ông chỉ đồng ý trả bà Dương Thị A số tiền thuốc như lúc ban đầu là 2.335.085 đồng ngoài ra ông không đồng ý trả số tiền nào khác. Nay do công việc bận ông xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Sự việc xảy ra không liên quan gì đến vợ ông là bà Nguyễn Thị T2 ông đề nghị không đưa bà T2 vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

- Ngày 04 tháng 12 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ngô Đức T có đơn xin vắng mặt.

- Tại phiên tòa ngày 30/01/2026, bà Dương Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Đức T phải bồi thường cho bà tổng số tiền khoảng 32.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, ngoài ra bà không đề nghị giải quyết thêm yêu cầu nào khác.

- Tại phiên tòa ngày 30/01/2026, ông Ngô Đức T có đơn xin vắng mặt tại biên bản ghi lời khai ông T chỉ đồng ý bồi thường cho bà A tổng số tiền là 2.335.085 đồng bao gồm các khoản: Tiền hóa đơn tiền thuốc bà A xuất trình cho Công An xã C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

tố tụng dân sự; nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với ông Ngô Đức T, buộc ông Ngô Đức T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Dương Thị A tổng số tiền là 32.286.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với ông Ngô Đức T phải bồi thường số tiền 21.714.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Ngô Đức T phải chịu 1.614.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Dương Thị A có mặt và bị đơn là ông Ngô Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Ngô Đức T có địa chỉ cư trú tại xã C nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bà Dương Thị A đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Đức T phải bồi thường cho bà A do ông T xâm phạm đến sức khỏe của bà A với tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu Tòa án buộc ông T bồi thường cho bà tất cả các khoản tiền tổng khoảng từ 32.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng.

Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung:

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 bà A có xuống thăm đồng tại khu vực Đ mà gia đình bà đã thầu để thả cá và cấy lúa, thì bà bắt được ông Ngô Đức T có thuê một số người đánh trộm cá của gia đình bà. Khi bà xuống bảo ông T không cho đánh cá nữa thì ông T đã chạy lại và đánh bà. Sau đó bà đi viện Đa khoa tỉnh B nay là tỉnh Bắc Ninh vào khoa cấp cứu chụp cắt lớp bác sĩ chẩn đoán chấn động não và bác sĩ kê đơn thuốc mua và điều trị 01 ngày sau đó, bà đau đầu bà ra bệnh viện V khám, được bác sĩ kê định đơn tổng số ngày nằm viện là 08 ngày. Từ đó ông T không hỏi han gì cũng không bồi thường gì. Sau đó công an xã gọi bà đi khám bệnh và đi giám định sức khỏe. Bác sĩ kết luận bà chấn động não mất 7% sức khỏe.

Ông T thừa nhận sự việc ông T có đánh 02 cái vào đầu bà A. Nay bà A khởi kiện thì ông đồng ý bồi thường cho bà A tổng số tiền là 2.335.085 đồng đối với các khoản tiền mua thuốc còn lại ông không đồng ý bồi thường khoản tiền nào khác.

[4.1] Xét yêu cầu của bà Dương Thị A về việc buộc ông Ngô Đức T phải bồi thường cho bà A tổng số tiền là 54.000.000 đồng thì thấy:

Bà A trình bày là ngày 24/02/2025 bà A bị ông T đánh và phải nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện L. Ông T thừa nhận sự việc là ông có đánh bà A vào ngày 24/02/2025.

Căn cứ vào Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa Tỉnh B bà Dương Thị A nhập viện lúc 15h 44 phút ngày 24/02/2025 và ra viện lúc 14h30 phút ngày 25/02/2025 chuẩn đoán Chấn động não – vết thương phần mềm do bị đánh vết thương hở của da đầu (S01.0)

Căn cứ vào bệnh án củaTrung tâm y tế huyện L thì bà Dương Thị A đã nhập viện vào hồi 09 giờ 4 phút ngày 27/02/2025 và ra viện vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/3/2025; chuẩn đoán khi điều trị là đa chấn thương phần mềm vùng thái dương phải, bả vai phải do bạo lực ngày thứ 4 .

Quá trình giải quyết sự việc, Công an xã C có Báo cáo đề xuất trưng cầu định sức khỏe đối với bà Dương Thị A, ngày 17/3/2025 Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 2620/QĐ-VPCQCSĐT về việc xác định tỷ lệ tổn thương cho bà Dương Thị Anh . Ngày 25/3/2025, Trung tâm pháp y của Sở y tế tỉnh B đã ban hành Kết luận giám định số 3039//25/KLTTCT-TTPY và xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Thị A là 7%.

Căn cứ vào Biên bản làm việc giữa Công an xã C, huyện L (nay là công an xã C, tỉnh Bắc Ninh) và bà Dương Thị A, ông Ngô Đức T thì xác định có sự việc xả ra xô sát giữa ông Ngô Đức T và bà Dương Thị Anh . Ngày 01/04/2025, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1506/QĐ-XPHC đối với ông Ngô Đức T vì lý do đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm a khoản 5 điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2025; hình thức xử phạt chính là Phạt tiền với số tiền là 6.500.000 đồng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đã có hiệu lực pháp luật và ông Ngô Đức T đã nộp phạt xong.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ để xác định ngày 24/02/2025 có xảy ra sự việc ông Ngô Đức T đánh bà Dương Thị Anh . Do đó việc bà A có yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

** Xét yêu của bà A đối với số tiền 54.000.000 đồng bà A yêu cầu ông T bồi thường thì thấy:*

- Đối với số tiền thuốc bà A yêu cầu thanh toán là 20.000.000đ bà A xuất trình:

Hóa đơn mua thuốc tại Trung tâm y tế huyện L ngày 05/3/2025 số tiền là 86.018 đồng.

Phiếu thu tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh B ngày 25/02/2025 số tiền là 83.867 đồng

Phiếu thu tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh B ngày 18/3/2025 số tiền là 75.200 đồng.

Bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh B ngày 24 đến 25 tháng 02/2025 số tiền là 1.364.112 đồng.

Bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện L từ ngày 27 đến 02 đến ngày 05/3/2025 số tiền là 1.720.351 đồng.

Phiếu chụp cắt lớp VT tại bệnh viện V ngày 06/3/2025 số tiền là 1.569.350 đồng.

Phiếu chụp cắt lớp VT tại bệnh viện V ngày 26/3/2025 số tiền là 1.827.000 đồng.

- Tại phiên tòa bà A nộp 01 phiếu kê đơn thuốc và phiếu mua thuốc 8.100.000 đồng. HĐXX chấp nhận tổng số tiền điều trị tại bệnh viện 14.286.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với việc bà A điều trị tại các bệnh viện.

- Đối với số tiền mua thuốc điều trị ngoài bệnh viện bà A có cung cấp cho Tòa án HĐXX không xem xét vì không có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền ăn ở, tiền mất thu nhập của bà A và người chăm sóc trong 8 ngày bà A yêu cầu ông T bồi thường 9.000.000đ (tiền ăn mỗi ngày 60.000 đồng /người, 02 người là 120.000 đồng x 8 ngày = là 960.000 đồng: Tiền mất thu nhập của bà A và Người nuôi 8 ngày, theo xác minh của Công an xã C phổ thông ngày công là 300.000đ/ngày như vậy 300.000đồng x 2 người x 8 ngày = 4.800.000 đồng.

- Đối với bồi thường tổn thất tinh thần là 25.000.000 đồng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào Hồ sơ bệnh án của bà Dương Thị A và căn cứ vào kết quả giám định sức khỏe thì bà A xác định bà bị tổn thương sức khỏe là 7%. Do vậy, yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần và sức khỏe của bà A đối với ông T có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, mức yêu cầu của bà A là cao.

Tại phiên tòa bà Dương Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện để nghị Tòa án buộc ông T bồi thường số tiền khoảng 32.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*".

Ông T có gây thiệt hại về sức khỏe cho bà A nhưng không lớn, bà A giám định sức khỏe để xác định tỷ lệ thương tích và được xác định tỷ lệ thương tích là 7%, do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà A. Buộc ông T phải bồi thường cho bà A số tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe tương đương 05 tháng lương cơ sở là phù hợp pháp luật, cụ thể là 2.340.000 đồng x 05 tháng = 11.700.000 đồng.

[4.2] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Dương Thị A đối với các khoản sau:

- Tiền thuốc và tiền viện phí là 14.826.000 đồng.
- Tiền ăn của bà A và 01 người chăm sóc 08 ngày nằm viện là 960.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập 08 ngày nằm viện của bà A và người chăm sóc là 4.800.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe là 11.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà A được chấp nhận là 32.286.000 đồng.

Tại phiên tòa bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện bà đề nghị Tòa án buộc ông T bồi thường cho bà tất cả các khoản tiền cho bà khoảng từ 32.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng và không có ý kiến gì nên HĐXX Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với ông Ngô Đức T phải bồi thường số tiền 21.714.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện nên bà A không phải chiu án phí DSST.

- Ông Ngô Đức T phải chịu 1.614.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 590 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với ông Ngô Đức T, buộc ông Ngô Đức T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Dương Thị A tổng số tiền là 32.286.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với ông Ngô Đức T phải bồi thường số tiền 21.714.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Ngô Đức T phải chịu 1.614.000 đồng án phí DSST.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Lự

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh C- Đỗ Thị Hoài Mơ Nguyễn Ngọc O